

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2020/HS-ST**
Ngày: 01/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiến;

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn M (tự MT), sinh năm 1971 tại An Giang.

Nơi cư trú: ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo;

Nghề nghiệp: Chạy xe ôm;

Trình độ học vấn: 0/12;

Con ông Hồ Văn T, sinh năm 1936 (chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1945.

Vợ tên: Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2016);

Bị cáo 05 người con: Con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Nhân thân bị cáo: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Vĩnh Phúc, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang. Năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản của công dân”. Năm 1994 bị Tòa án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội “trộm cắp tài sản của công dân”. Chấp hành xong ngày 04/12/2000. Từ đó đến nay sinh sống bằng nghề chạy xe ôm cho đến khi phạm tội và bị bắt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M: Ông Phan Văn Hùng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Bình Hòa, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);
2. Anh Võ Hiếu H (H Lụi), sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp Bình Hòa, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);
3. Anh Nguyễn Thanh T (Tấn ỉa), sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp Bình Hòa, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);;
4. Anh Nguyễn Quốc Đ(ĐĐen), sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Bình Nghĩa, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);
5. Anh Trần Hoàng X (Chó Con), sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại khu vực ấp Bình Hòa, thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Hồ Văn M có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra bên trong cốp xe gắn máy biển số 67FK - 5590 của M đang sử dụng, có 01 hộp nhựa chứa 04 bọc nilon trong suốt hàn kín, chứa tinh thể nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong. M thừa nhận các tinh thể trong các bọc nilon là ma túy; M cất giấu trong cốp xe mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Văn M phát hiện, thu giữ của M 17 bọc nilon, bên trong mỗi bọc nilon đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy gồm: 16 bọc nilon trong suốt hàn kín và 01 bọc nilon một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ, nên tiến hành niêm phong.

Tang vật thu giữ tại hiện trường bị bắt và tại nhà của bị cáo Hồ Văn M bao gồm: 01 hộp nhựa màu đen (qua sử dụng); 01 xe gắn máy màu đỏ, biển số 67FK - 5590 (qua sử dụng); 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J4+, số IMEI: 3528181033068804, có gắn sim 0886565307 (qua sử dụng); 04 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 hộp giấy bên trong có 12 bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu để trống; 01 bọc nilon trong suốt màu trắng, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ; 03 bọc nilon trong suốt dài 21cm x 05cm; 01 cây kéo bằng kim loại (qua sử dụng); 01 hộp quẹt gas (qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 20cm, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 hộp nhựa có nắp đậy, trên nắp có dán băng keo (qua sử dụng), bên trong có 16 bọc nilon trong suốt hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 bọc nilon trong suốt màu trắng, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

** Căn cứ kết luận giám định số 157/KLGT-PC09(MT) ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:*

- 01 phong bì đánh số 1 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Minh Hùng, Nguyễn Hoàng Phụng, Nguyễn Thanh Tùng, Trần Văn L và đánh chữ “x”, dấu vân tay ghi tên Hồ Văn M. Bên trong có 04 bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,4383g (không phải bốn ba tám ba gam) (kí hiệu M1).

- 01 phong bì đánh số 2 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn CD, huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Lê Minh Hùng, Nguyễn Hoàng Phụng, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Hoàng So và đánh chữ “x”, dấu vân tay ghi tên Hồ Văn M. Bên trong có:

+ 01 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 2,6447g (hai phẩy sáu bốn bốn bảy gam) (kí hiệu M2).

+ 16 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng, là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 1,9770g (một phẩy chín bảy bảy không gam) (kí hiệu M3).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hồ Văn M khai nhận, M không có sử dụng ma túy, nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên M bắt đầu mua, bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 02/2020 đến ngày bị bắt. Cách thức bán ma túy là người mua điện thoại liên lạc với M qua số điện thoại 0886565307 hỏi mua ma túy trước, M trực tiếp lấy tiền và hẹn địa điểm giao ma túy. M đã bán nhiều lần cho những người gồm: Bán cho Võ Hiếu H được 03 lần, với số tiền 1.000.000 đồng; Bán cho Nguyễn Thanh T (Tấn Ia) được 03 lần, với số tiền 1.500.000 đồng; Bán cho Nguyễn Quốc Đ (ĐĐen) do Trần Hoàng X (Chó Con) đi mua giúp 01 lần 650.000 đồng. Bán cho Bình (không biết họ, địa chỉ) được 04 lần, với số tiền 1.200.000 đồng; Bán cho Quang (không biết họ, địa chỉ) được 01 lần, với số tiền 200.000 đồng; Bán cho Sang (không biết họ, địa chỉ) được 02 lần, với số tiền 500.000 đồng; Bán cho Giang (không biết họ, địa chỉ) được 05 lần, với số tiền 1.500.000 đồng; Bán cho 05 người thanh niên lạ mặt (không biết họ tên, địa chỉ) được 48 lần, với số tiền 11.400.000 đồng. Tổng cộng M đã bán ma túy được 67 lần, với số tiền là 17.950.000 đồng.

Nguồn ma túy là do M mua của người thanh niên tên Ngọ ở huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (không biết họ, địa chỉ cụ thể), mua tổng cộng 04 lần, với tổng số tiền là 14.400.000 đồng, đem về phân chia bán lại kiếm lời. Mục đích bị cáo mua bán ma túy là để có tiền tiêu xài cá nhân. Tính đến ngày bị bắt, tiền lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy, bị cáo đã dùng tiếp tục mua ma túy để bán lại và tiêu xài hàng ngày.

Quá trình điều tra, những người làm chứng cung cấp lời khai như sau:

Võ Hiếu H (H Lụi) trình bày: Vào khoảng tháng 02/2020, do được bạn bè giới thiệu nên H biết M là người chạy xe honda ôm ở khu vực thị trấn CD và có bán ma túy nên H đã nhiều lần liên hệ với M để mua ma túy. H mua ma túy của M được 03 lần, tổng cộng là 1.000.000 đồng, trong đó một lần mua 500.000 đồng và một lần mua 300.000 đồng và một lần mua 200.000 đồng, hẹn địa điểm giao tại nhà trọ 123 khu vực xã Bình Long và nhà trọ Long Phú, thị trấn CD, huyện P.

Nguyễn Quốc Đ trình bày: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ có nhờ Trần Hoàng X, tức Chó Con mua dùm cho Đ 01 lần ma túy đá của M với giá 650.000 đồng.

Trần Hoàng X trình bày: Khoảng tháng 03/2020, X đến nhà của Đ chơi, Đ có nhờ X mua ma túy đá về để cùng sử dụng thì X liên hệ với M hỏi mua ma túy đá với giá 650.000 đồng, M đồng ý bán và hẹn đến khu vực tượng Trần Văn Thành để giao ma túy và lấy tiền.

Nguyễn Thanh T trình bày: Do quen biết Minh (tên gọi khác của M) và biết Minh có bán ma túy nên T có mua ma túy của M tổng cộng 03 lần với tổng số tiền 1.500.000

đồng. Cách thức mua ma túy là T điện thoại cho Minh và hẹn địa điểm giao ma túy, giao tiền. Ma túy để bên trong bọc nylon trong suốt, hàn kín.

Trần Văn L trình bày: Vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 06/7/2020, anh L thấy lực lượng Công an huyện đang bắt một thanh niên tại khu vực thị trấn CD, sau này mới biết tên Hồ Văn M. Qua kiểm tra xe gắn máy số 67FK - 5590, thấy bên trong cốp có 01 hộp nhựa màu đen, trong hộp nhựa có 04 bọc nylon trong suốt, hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên bị Công an thu giữ, niêm phong. Tại đó, M khai 04 bọc nylon trong xe là của M, đó là ma túy đá, M để trong cốp xe, có ai mua thì bán kiếm lời.

Ngày 14/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Hồ Văn M (MT) về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P kết luận: Hồ Văn M đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên cho những đối tượng nghiện, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ khi bị bắt là 5,06 gam Methamphetamine. Hành vi của M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Cáo trạng số 44/CT-VKS.CP truy tố Hồ Văn M (MT) ra trước Toà án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Hồ Văn M khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị các cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, dùng nhục hình, việc khai nhận hành vi phạm tội là do bị cáo tự nguyện. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:*

* Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tuyên bố bị cáo Hồ Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình Sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:* 02 phong bì (ký hiệu số 1 và 2) được

niêm phong (Vụ số: 157/KLGT-PC09 ngày 14/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) hộp nhựa màu đen (qua sử dụng); 01 (một) hộp giấy (đã qua sử dụng); 12 (mười hai) bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu để trống; 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ; 03 (ba) bọc nilon trong suốt, kích thước dài 21cm x 5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp quẹt gas (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 20cm, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, trên nắp có dán băng keo (đã qua sử dụng).

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:* 01 (một) xe gắn máy màu đỏ - đen mang biển số 67FK – 5590, số khung RNDDBCND81*028833*, số máy: VDGZS139FMB – N*028833* (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model: Galaxy J4+, có số IMEI 1: 352818103068804, có gắn sim số 0886565307 được niêm phong trong phong bì (Vụ số: 116/KLGT-PC09 ngày 26/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Giáp Thanh Tiền và Lê Minh Hùng.

Đối với người đã bán ma túy cho Hồ Văn M là tên Ngô, ngoài lời khai của M, không có chứng cứ khác chứng minh cũng như không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của tên Ngô, không làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người có hành vi mua ma túy của M để sử dụng gồm: Võ Hiếu H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc Đăng bị tạm giam để điều tra trong vụ án khác nên không đề nghị xử lý trong vụ án này. Riêng Trần Hoàng X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có Công văn đề nghị lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Bình, Quang, Sang, Giang và 05 người thanh niên lạ mặt, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, không làm việc được nên không có căn cứ để xử lý.

- *Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hồ Văn M:*

Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với các bị cáo Hồ Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tích cực và tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội, cung cấp lời khai cho Cơ quan điều tra sớm điều tra kết thúc vụ án. Về nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ, làm nghề chạy xe ôm, cuộc sống khó khăn, nhà ở do được chính quyền cất nhà tình thương, ở nhờ trên đất của người khác, bị cáo có 05 con, lại ly hôn với vợ, vợ bỏ đi, một mình chăm sóc các con, nuôi mẹ bị cáo già yếu, lớn tuổi, từ khi bị bắt các con bị cáo đã nghỉ học, không ai lo. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 (bảy) năm tù để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, lao động chân chính lo cho gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang, hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Những người làm chứng Trần Văn L, Võ Hiếu H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc Đ, Trần Hoàng X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy lời khai của bị cáo Hồ Văn M (MT) phù hợp với nội dung trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 06/7/2020, phù hợp với kết luận giám định số 157/KLGT-PC09 (MT) ngày 14/7/2020 và kết luận giám định số 116/KLGT-PC09(KTSDT) ngày 26/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người làm chứng như: Võ Hiếu H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc Đ, Trần Hoàng X và Nguyễn Văn L.

Xét thấy, từ tháng 02/2020 cho đến ngày bị bắt 06/7/2020, bị cáo Hồ Văn M đã nhiều lần có hành vi mua ma túy, về phân chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng như: Võ Hiếu H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc Đ, Trần Hoàng X và Bình, Quang, Sang, Giang và một số người không rõ họ tên và địa chỉ để kiếm lời. Bị cáo đã bán tổng cộng 67 lần, với tổng số tiền 17.950.000 đồng, tổng khối lượng ma túy khi bị bắt và thu giữ, sau khi giám định xác định là: 5,06 gam Metamphetamine (Năm phẩy không sáu gam).

Bị cáo là người trên 18 tuổi, không mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nên bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện

hành vi phạm tội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy hành vi của bị cáo Hồ Văn M (MT) đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người, Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có công việc ổn định, bị cáo không có sử dụng ma túy, đã từng chấp hành án, đáng lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện bản thân, tích cực chăm lo lao động chân chính, làm gương cho gia đình. Thế nhưng vì ham muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy, bất chấp việc vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm liên quan đến ma túy. Do đó, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện nhận thức sâu sắc hơn về hành vi phạm tội của mình, đồng thời có thời gian học tập, lao động và rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên về nhân thân của bị cáo, trước đây năm 1992 bị cáo M từng bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội *“trộm cắp tài sản của công dân”*. Năm 1994, bị cáo M lại bị Tòa án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội *“trộm cắp tài sản của công dân”*. Chấp hành xong ngày 04/12/2000. Ngày 24/9/2020, bị cáo có nộp 100.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Bản án số 1699/HSPT ngày 20/12/1994 của Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc bị cáo nộp án phí phúc thẩm tính đến nay đã hết thời hiệu thi hành án theo Điều 60 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không làm ảnh hưởng đến án tích của bị cáo nhưng cũng đã thể hiện nhân thân của bị cáo là rất xấu, đến nay lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội phạm liên quan đến ma túy nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận về các lần phạm tội, gia đình thuộc thành phần hộ cận nghèo nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cũng như quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi bị bắt bị cáo làm nghề chạy xe ôm, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P

[2.5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên xét thấy cần xử lý các vật chứng trong vụ án như sau:

- Đối với khối lượng Methamphetamin bị thu giữ của bị cáo khi bị bắt và bị thu giữ tại nhà bị cáo, sau khi giám định còn lại được chứa trong 02 phong bì (ký hiệu số 1 và 2) được niêm phong (Vụ số: 157/KLGT-PC09 ngày 14/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng, khối lượng ma túy này là chất cấm lưu hành nên xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) hộp nhựa màu đen (qua sử dụng); 01 (một) hộp giấy (đã qua sử dụng); 12 (mười hai) bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu để trống; 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ; 03 (ba) bọc nilon trong suốt, kích thước dài 21cm x 5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 (một) hộp quẹt gas (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 20cm, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, trên nắp có dán băng keo (đã qua sử dụng). Các vật chứng này đều là các công cụ mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy màu đỏ - đen mang biển số 67FK – 5590, số khung RNDDBKND81*028833*, số máy: VDGZS139FMB – N*028833* (đã qua sử dụng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc xe này để cất giấu ma túy và dùng làm phương tiện đi lại, phục vụ cho việc mua bán ma túy, tuy nhiên vật chứng này còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model: Galaxy J4+, có số IMEI 1: 352818103068804, có gắn sim số 0886565307 được niêm phong trong phong bì (Vụ số: 116/KLGT-PC09 ngày 26/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Giáp Thanh Tiến và Lê Minh Hùng. Điện thoại Samsung và số sim 0886565307 là thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đã bán ma túy cho Hồ Văn M tên là Ngô, ngoài lời khai của M, không có chứng cứ khác chứng minh cũng như không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của tên Ngô, không mời làm việc được, không có căn cứ xử lý nên không xem xét.

Đối với những người có hành vi mua ma túy của M gồm: Võ Hiếu H, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc Đăng bị tạm giam để điều tra, xử lý trong vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này. Riêng Trần Hoàng X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có Công văn đề nghị cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với các đối tượng Bình, Quang, Sang, Giang và 05 người thanh niên lạ mặt, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, không làm việc được, không có căn cứ để xử lý nên không xem xét.

[3] **Về án phí sơ thẩm:** Bị cáo Hồ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn M (MT)** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn M (MT) 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2020 (*ngày sáu tháng bảy năm hai ngàn không trăm hai mươi*);

Hình phạt bổ sung: Không.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 02 phong bì (ký hiệu số 1 và 2) được niêm phong (Vụ số: 157/KLGT-PC09 ngày 14/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Lê Minh Hùng. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) hộp nhựa màu đen (qua sử dụng);

+ 01 (một) hộp giấy (đã qua sử dụng);

+ 12 (mười hai) bọc nilon trong suốt hàn kín một đầu để trống;

+ 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ;

+ 03 (ba) bọc nilon trong suốt, kích thước dài 21cm x 5cm;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) hộp quẹt gas (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng dài 20cm, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín;

+ 01 (một) hộp nhựa có nắp đậy, trên nắp có dán băng keo (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 (một) xe gắn máy màu đỏ - đen mang biển số 67FK – 5590, số khung RNDDCBKND81*028833*, số máy: VDGZS139FMB – N*028833* (đã qua sử dụng);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model: Galaxy J4+, có số IMEI 1: 352818103068804, có gắn sim số 0886565307 được niêm phong trong phong bì (Vụ số: 116/KLGT-PC09 ngày 26/7/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Giáp Thanh Tiền và Lê Minh

Hùng.

(Toàn bộ vật chứng được lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- THA P;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thủy Dung